

Bản án số: 109/2018/DS-ST

Ngày 18 - 5 - 2018

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST-DS ngày 12/12/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-DS ngày 04/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 20/4/2018 và Thông báo về thời gian mở phiên tòa số 65/TB-TA ngày 11/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Minh Đ, sinh năm 1968. Trú tại: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Hồ Minh C, sinh năm 1969.

2.2 Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970.

Cùng trú tại: ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Ông Đ có mặt; ông C, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Minh Đ yêu cầu bị đơn ông Hồ Minh C và bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay còn nợ là 800.000.000đ, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn đưa ra tình tiết lập luận như sau:

Giữa ông Đ và ông C có mối quan hệ anh em ruột, bà M là vợ của ông C. Vào ngày 13/5/2009 âm lịch, ông Đ có cho ông C với bà M vay số tiền 800.000.000đ, không tính lãi, mục đích vay là để xây cất nhà, giao tiền một lần tại nhà ông C, thỏa thuận miệng đến tháng 10/2009 âm lịch trả hoàn tất, tuy nhiên khi đến hạn thì ông C và bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến năm 2011, ông C và bà M có viết một tờ giấy mượn nợ có nội dung ông bà có mượn của ông Đ số tiền số tiền 800.000.000đ. Do thời gian nợ kéo dài gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Đ nên ông khởi kiện.

* Bị đơn ông Hồ Minh C vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2017, ông C thống nhất nội dung đơn khởi kiện của ông Đ là đúng, chữ viết trong biên nhận nợ là do ông C trực tiếp viết, ký tên, chữ ký “Mai” là do bà M trực tiếp ký, ông C đồng ý trả cho ông Đ số tiền 800.000.000đ nhưng xin khi nào bán được tài sản sẽ trả.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không thể hiện lời khai.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ngoài lời khai các đương sự, biên bản công khai chứng cứ và hòa giải thì vụ án có các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản lấy lời khai ông Hồ Minh C ngày 29/12/2017.

- Giấy mượn nợ mực bút bi màu xanh nội dung ông Hồ Minh C và bà Nguyễn Thị Tuyết M mượn nợ ông Hồ Minh Đ số tiền 800.000.000đ.

- Đơn xác nhận địa chỉ ông Hồ Minh Đ.

- Biên bản xác minh hộ khẩu thường trú ông Hồ Minh C và bà Nguyễn Thị Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, các bên không không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng về thời hiệu khởi kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do đó căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng các quy định về thời hiệu để giải quyết.

[2] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn ông Hồ Minh C và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã được tổng đạt đúng thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ: Ông C đã thống nhất nội dung đơn khởi kiện, thừa nhận vợ chồng ông có nợ ông Đ số tiền 800.000.000đ và cũng xác định chữ ký trong tờ giấy mượn nợ là do bà M trực tiếp ký, đồng thời số tiền vay được sử dụng vào mục đích cất nhà ở chung của 02 vợ chồng nên đủ cơ sở khẳng định số tiền 800.000.000đ là nợ chung của ông C và bà M. Xét hợp đồng giữa các bên được xác lập, thực hiện trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận nên các bên phải nghiêm chỉnh thực hiện nhưng ông C bà M đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Đ và yêu cầu xin trả dần không được ông Đ đồng ý. Do đó, căn cứ vào Điều 298, khoản 1 Điều 305, Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự 2005 về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ, hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, thì cần buộc ông C và bà M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ số tiền còn nợ là 800.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông C và bà M phải liên đới chịu toàn bộ án phí với số tiền là $20.000.000đ + (400.000.000đ \times 4\%) = 36.000.000đ$. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Đ.

[6] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 298, khoản 1 Điều 305, Điều 471, 474, 477 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 357, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh Đ.

1. Buộc ông Hồ Minh C và bà Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hồ Minh Đ số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Minh C và bà Nguyễn Thị Tuyết M liên đới nộp số tiền 36.000.000 đồng.

- Hoàn lại cho ông Hồ Minh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng theo biên lai thu số 39084 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Phụng